

# ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP VÀ VAI TRÒ CỦA ĐẠO ĐỨC TRONG HOẠT ĐỘNG NGHỀ NGHIỆP

Bùi Thị Thùy Dương

Trường Đại học Mở - Địa chất

Email: buithuyduong@gmail.com

**Tóm tắt:** Hoạt động nghề nghiệp là phương thức sống chủ yếu nhất của con người. Muốn hoạt động nghề nghiệp đạt hiệu quả cao con người cần tuân thủ các chuẩn mực của đạo đức nghề nghiệp. Thông qua các khái niệm đạo đức, nghề nghiệp, bài viết làm rõ những nội dung cơ bản của khái niệm đạo đức nghề nghiệp, chức năng của đạo đức nghề nghiệp để từ đó thấy được vai trò của đạo đức nghề nghiệp trong bối cảnh hiện nay

**Từ khóa:** Vai trò, đạo đức, nghề nghiệp

Nhận bài: 30/8/2023; Phản biện: 4/9/2023; Duyệt đăng: 6/9/2023

## 1. Đặt vấn đề

Đạo đức nghề nghiệp là một bộ phận cấu thành khái niệm đạo đức, đó là những chuẩn mực đạo đức đặc trưng thể hiện trong hoạt động nghề nghiệp cụ thể. Do những đặc điểm của hoạt động nghề nghiệp đòi hỏi mối quan hệ giữa con người với con người phải có những giá trị đạo đức nhằm đảm bảo cho các hoạt động nghề nghiệp ấy có chất lượng, hiệu quả. Trong thực tế, mỗi cá nhân lựa chọn và gắn bó với một nghề nghiệp nhất định. Thông qua hoạt động nghề nghiệp, người lao động thỏa mãn nhu cầu được lao động, tạo ra của cải vật chất, giá trị tinh thần đáp ứng nhu cầu cần thiết cho cuộc sống của bản thân, gia đình và xã hội. Nó là yếu tố cơ bản giúp người lao động có nhận thức, thái độ và hành vi đúng đắn trong nghề nghiệp để hoàn thành nhiệm vụ của mình theo những tiêu chí mà xã hội đặt ra. Vì thế, đạo đức nghề nghiệp không chỉ là thước đo phẩm chất, phản ánh năng lực tạo thành động lực bên trong điều chỉnh sự hoàn thiện và tự hoàn thiện hành vi ứng xử, giao tiếp của người lao động nhằm nâng cao chất lượng lao động nghề nghiệp góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng các mối quan hệ xã hội tốt đẹp mà còn bổ sung, làm giàu và phong phú thêm nền đạo đức của dân tộc.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Khái niệm

#### 2.1.1. Đạo đức

Trong đời sống xã hội loài người, có những mối quan hệ rất phức tạp, đa dạng, tồn tại đan xen nhau bởi các huyết tộc, nhân chủng, giới tính, thế hệ. Mặt khác, do trình độ nhận thức của mỗi người cũng khác nhau, sống trên lãnh thổ khác nhau nên về tập tục, lợi ích, văn hóa, trình độ phát triển cũng khác nhau. Để duy trì sự tồn tại và phát triển, mỗi xã hội phải xây dựng những nguyên tắc, chuẩn mực sống, trên cơ sở đó con người tự ý thức,

tự hành động. Nói cách khác, những nguyên tắc đó được xây dựng trên cơ sở tính tự nguyện, tự giác của mỗi người, biến thành ý thức của xã hội để con người tự giác tuân theo. Những chuẩn mực đạo đức ra đời, tồn tại một cách khách quan trong cuộc sống, nhằm điều chỉnh ý thức và hành vi của con người.

Thuật ngữ đạo đức bắt nguồn từ tiếng Latinh là “mos” (moris) - lễ thói, đạo nghĩa. Khi nói đến đạo đức, tức là nói đến những lễ thói và tập tục biểu hiện mối quan hệ nhất định giữa người với người trong sự giao tiếp với nhau hằng ngày. Theo nghĩa Hán Việt, đạo đức được dùng từ xa xưa để chỉ một thành tố trong tính cách và giá trị của một con người. “Đạo” là con đường, là hệ thống những quy tắc, quy định, quy ước thành văn hoặc bất thành văn. “Đức” là tính tốt hoặc những công trạng tạo nên, là hệ giá trị, chuẩn mực cụ thể được đúc kết, được thừa nhận trong cộng đồng một cách tự nguyện. Theo triết học Mác - Lênin, đạo đức được hiểu là hệ thống các quy tắc ứng xử của đời sống xã hội và hành vi của con người, quy định những nghĩa vụ của người này với người khác, nghĩa vụ của con người đối với xã hội. Theo *Từ điển tiếng Việt*, khái niệm đạo đức được tiếp cận từ hai khía cạnh: “1- Đạo đức là những tiêu chuẩn, nguyên tắc được dư luận xã hội thừa nhận, quy định hành vi, quan hệ của con người đối với nhau và đối với xã hội; 2- Đạo đức là những phẩm chất tốt đẹp của con người do tu dưỡng theo những tiêu chuẩn đạo đức mà có”<sup>\*</sup>.

Dù có rất nhiều cách diễn đạt và định nghĩa khác nhau về đạo đức nhưng tất cả các quan điểm trên đều có những dấu hiệu chung trong nội hàm khái niệm đạo đức: (1). Những chuẩn mực đạo đức là ý thức xã hội, tức là

<sup>\*</sup> Viện Ngôn ngữ, *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng, Trung tâm Từ điển học, 2003, tr.290.

các chuẩn mực đạo đức được chế ước, quy định bởi điều kiện kinh tế - xã hội, chịu sự chi phối của phương thức sản xuất, của thể chế tổ chức chính trị; (2). Đạo đức là phạm trù thuộc kiến trúc thượng tầng, vì vậy, tất yếu có sự thay đổi khi cơ sở hạ tầng sản sinh ra nó đã có sự thay đổi; (3). Những giá trị của đạo đức ở mỗi thời đại là tấm gương phản ánh quan hệ của con người với con người, cá nhân với cộng đồng, quan niệm và hành vi của con người với trách nhiệm, nghĩa vụ là một thành viên trong cộng đồng xã hội; (4). Giá trị của đạo đức không xuất phát từ ý muốn chủ quan của con người mà là sản phẩm khách quan của quá trình lao động sản xuất, của hoạt động thực tiễn.

Như vậy, *đạo đức là một hình thái ý thức xã hội, bao gồm những nguyên tắc, chuẩn mực, thang bậc giá trị được xã hội thừa nhận nhằm điều chỉnh hành vi của con người trong quan hệ với con người, với xã hội và với tự nhiên, được thực hiện bởi niềm tin cá nhân, truyền thống và sức mạnh của dư luận xã hội.*

Trong quá trình phát triển của lịch sử nhân loại đã hình thành những giá trị đạo đức mang tính phổ quát, tồn tại trong xã hội và ở các hệ thống đạo đức khác nhau. Những yếu tố cơ bản nhất của đạo đức cá nhân cũng thể hiện sâu sắc bản chất xã hội của con người. Vì vậy, cùng với khái niệm đạo đức cá nhân cũng hình thành nên khái niệm đạo đức xã hội. *Đạo đức xã hội là những chuẩn mực, quy tắc xác định nhằm đánh giá, điều chỉnh hành vi, cách ứng xử của con người trong quan hệ xã hội.* Từ đó đưa ra các biện pháp giải quyết và khắc phục các mâu thuẫn xã hội nhằm thúc đẩy sự phát triển, tiến bộ của xã hội. Đạo đức xã hội được thể hiện trong nhiều lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội như đạo đức nghề nghiệp, đạo đức gia đình, đạo đức môi trường, đạo đức lao động...

### 2.1.2. Nghề nghiệp

Theo cách hiểu thông thường nghề nghiệp dùng để chỉ một hình thức lao động trong xã hội theo sự phân công lao động mà con người sử dụng lao động của mình để sáng tạo ra sản phẩm vật chất và tinh thần cho xã hội. Theo Từ điển Tiếng Việt nghề hay nghề nghiệp "là công việc chuyên làm theo sự phân công của lao động xã hội". Đó là một việc làm có tính tương đối ổn định, đem lại thu nhập để duy trì và phát triển cuộc sống cho mỗi người. Nghề thường gắn với chuyên môn, với lĩnh vực lao động cụ thể. Thông qua nghề, qua lao động chuyên môn mà con người được đào tạo, được trang bị kỹ năng, tri thức, kinh nghiệm để làm ra các loại sản phẩm vật chất hay tinh thần nào đó, đáp ứng được những nhu cầu của xã hội.

Từ quan niệm trên có thể hiểu, *nghề nghiệp là một hoạt động mang tính mục đích và chủ động nhằm thực hiện một công việc chuyên môn trong một lĩnh vực hoạt động xã hội nhất định.* Người lao động làm việc trong

một nghề nghiệp nhất định không chỉ nhằm thỏa mãn và đáp ứng nhu cầu, lợi ích và sự tồn tại, phát triển của chính mình mà còn góp phần mang lại lợi ích cho xã hội.

### 2.1.3. Đạo đức nghề nghiệp

Kể từ khi sự phân công lao động xuất hiện trong lịch sử loài người thì hoạt động nghề nghiệp được xem là phương thức sống, lao động cơ bản nhất của con người. Đồng thời lịch sử đã chứng tỏ rằng, con người muốn tồn tại thì phải thực hiện hoạt động vật chất đầu tiên là lao động và trong quá trình lao động con người đã hình thành nên những tập tục, thói quen, lối sống nhân cách, văn hóa... Đây cũng chính là cơ sở để hình thành nên đạo đức riêng của từng ngành, nghề riêng biệt trong đời sống xã hội hay nói cách khác là đạo đức nghề nghiệp.

Khi đề cập đến đạo đức nghề nghiệp thực chất là muốn nói đến một khái niệm đạo đức nói chung nhưng được giới hạn trong phạm vi hẹp hơn, được cụ thể hóa và đặc trưng cho từng nghề nghiệp riêng biệt. Cũng như đạo đức xã hội, đạo đức nghề nghiệp bao gồm những quy tắc, chuẩn mực được cộng đồng xã hội công nhận nhằm điều chỉnh hành vi, thái độ của con người trong quan hệ với con người, tự nhiên và xã hội khi hành nghề. Theo Điều 3 khoản 2 *Luật Viên chức* được Quốc hội khóa XII thông qua ngày 15-11-2010 thì: "Đạo đức nghề nghiệp là các chuẩn mực về nhận thức và hành vi phù hợp với đặc thù của từng lĩnh vực hoạt động nghề nghiệp do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền quy định".

Như vậy, *đạo đức nghề nghiệp là hệ thống những quan điểm, quy tắc và chuẩn mực hành vi phản ánh những yêu cầu đòi hỏi của xã hội, có tính đặc trưng của nghề nghiệp đòi hỏi mỗi người phải có nhận thức, thái độ, hành vi đúng đắn nhằm ngày càng hoàn thiện bản thân trong quá trình hoạt động nghề nghiệp.*

Đạo đức nghề nghiệp luôn thể hiện qua hành vi nghề nghiệp và kết quả lao động. Do đó, *đạo đức nghề nghiệp có các chức năng:*

- Định hướng giáo dục những người làm việc trong nghề nghiệp để họ có được những phẩm chất phù hợp với mong đợi của xã hội và mục tiêu mà đạo đức nghề nghiệp đặt ra;

- Điều chỉnh hành vi của người làm việc trong nghề nghiệp phải tuân thủ những quy tắc, chuẩn mực của lĩnh vực đó;

- Giúp những người quản lý có cơ sở khách quan để đánh giá người lao động trong hoạt động nghề nghiệp.

Có thể nói, trên cơ sở những chuẩn mực đạo đức chung của xã hội, mỗi ngành nghề tự xây dựng cho mình những chuẩn mực đạo đức riêng, có thể cụ thể, chi tiết hơn chuẩn mực đạo đức xã hội nhưng không mâu thuẫn và không được đi trái với những chuẩn mực đạo đức chung mà mỗi xã hội đã định ra. Nói cách khác, các quy tắc, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp là sự thể hiện đặc thù những quy tắc, chuẩn mực đạo đức chung của xã hội

trong những lĩnh vực hoạt động nghề nghiệp cụ thể, chúng bị quy định bởi tính đặc thù của từng hoạt động nghề nghiệp nhất định. Vì thế, mỗi nghề nghiệp có quy tắc, chuẩn mực đạo đức riêng, thể hiện tính đặc thù của nghề nghiệp đó.

## *2.2. Vị trí, vai trò của đạo đức trong hoạt động nghề nghiệp*

Đạo đức nghề nghiệp với tính cách là một dạng của đạo đức xã hội, có mối liên hệ mật thiết với đạo đức cá nhân và được thể hiện thông qua đạo đức cá nhân. Đồng thời, đạo đức nghề nghiệp cũng mang tính giai cấp bởi mọi hoạt động nghề nghiệp thường gắn liền với một kiểu quan hệ sản xuất trong một hình thái kinh tế nhất định nào đó. Bởi vậy, đạo đức nghề nghiệp không phải ở thời kỳ nào cũng có vị trí, vai trò như nhau trong hoạt động nghề nghiệp và quan điểm, thái độ đối với nghề nghiệp của người lao động cũng không phải là giống nhau trong các chế độ xã hội khác nhau.

Có thể thấy, trong cuộc đời của một con người, thường có khoảng hơn một nửa thời gian là hoạt động nghề nghiệp, thậm chí, đối với nhiều người, hoạt động nghề nghiệp có thể kéo dài gần như suốt cuộc đời. Thành công trong hoạt động nghề nghiệp thường tạo cơ sở, nền tảng để con người đạt được thành công, vinh quang trong cuộc sống. Muốn vươn tới đỉnh cao thật sự trong sự nghiệp, con người không thể không có đạo đức nghề nghiệp. Vì vậy, đạo đức nghề nghiệp có vai trò rất quan trọng trong hoạt động nghề nghiệp của mỗi con người. Đó là chìa khóa dẫn đến thành công trong mọi hoạt động nghề nghiệp. C. Mác viết “nếu ta chọn một nghề trong đó ta có thể làm việc được nhiều hơn cho nhân loại thì ta không còng lưng dưới gánh nặng của nó, bởi vì đó là sự hy sinh vì mọi người. Những việc làm của ta sẽ sống một cuộc sống âm thầm nhưng mãi mãi có hiệu quả, và trên thi hài của chúng ta sẽ nhỏ xuống những giọt nước mắt nóng bỏng của những con người cao quý”. Điều đó cho thấy, thông qua hoạt động nghề nghiệp, người lao động thỏa mãn nhu cầu được lao động, tạo ra của cải vật chất, giá trị tinh thần đáp ứng nhu cầu cần thiết cho cuộc sống của bản thân, gia đình và xã hội. Đạo đức nghề nghiệp không chỉ giúp con người sống với nghề, hết lòng với nghề mà còn thông qua nghề nghiệp của bản thân cống hiến sức lực và trí tuệ của mình cho sự phát triển và tiến bộ của xã hội.

Đạo đức nghề nghiệp là yếu tố cơ bản giúp người làm việc có nhận thức, thái độ và hành vi đúng đắn trong nghề nghiệp để hoàn thành nhiệm vụ của mình theo những tiêu chí mà xã hội đặt ra. Nhờ sự thực hiện tốt và tuân theo những yêu cầu của đạo đức nghề nghiệp mà chất lượng của quá trình lao động được tăng cường, sản phẩm của lao động đáp ứng được những đòi hỏi của người tiêu dùng và xã hội. Ngược lại, khi những nguyên tắc, chuẩn mực của yêu cầu đạo đức nghề nghiệp

không được thực hiện hoặc thực hiện không đúng thì chúng sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến chất lượng và hiệu quả của hoạt động nghề nghiệp đó. Vì thế, đạo đức nghề nghiệp không chỉ là thước đo phẩm chất, phản ánh năng lực tạo thành động lực bên trong điều chỉnh sự hoàn thiện và tự hoàn thiện hành vi ứng xử, giao tiếp của người lao động nhằm nâng cao chất lượng lao động nghề nghiệp góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng các mối quan hệ xã hội tốt đẹp mà còn là cách thức để nâng cao sự tin nhiệm của mọi người vào nghề nghiệp, là phương thức nhằm củng cố lòng tin của người dân vào các ngành nghề, các sản phẩm hàng hóa dịch vụ được cung cấp.

Trong bất cứ ngành nghề nào, ở bất cứ hoàn cảnh nào, nếu không có đạo đức nghề nghiệp, không tuân theo những chuẩn mực đạo đức riêng của từng ngành nghề, con người sẽ không thể yêu nghề, gắn bó với nghề, sống hết mình với nghề mà mình đã lựa chọn và cũng không có tinh thần rèn luyện, phấn đấu để nâng cao tay nghề, nâng cao hiệu quả và năng suất lao động... Chẳng hạn: Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh: Đạo đức nghề nghiệp mang lại sự uy tín, niềm tin và sự hợp tác lâu dài, một khi đã có đạo đức nhà kinh doanh sẽ có tâm hơn đối với sản phẩm của mình, tạo uy tín với người tiêu dùng, đây là yếu tố quan trọng để doanh nghiệp tồn tại và phát triển. Đối với giáo dục: Đạo đức nghề nghiệp được xem là thước đo nhân phẩm để thầy cô để kiến tạo những thế hệ tương lai của đất nước. Với những nhà giáo, ý thức đạo đức được rèn luyện nghiêm khắc hơn bất kỳ ngành nghề nào bởi không ai hiểu đạo đức nghề nghiệp quan trọng như thế nào đối với sự nghiệp trồng người, vun đắp và thấp sáng cái thiện tạo ra những mầm non tương lai cho xã hội. Với y học: Đạo đức nghề nghiệp được khái quát thành lương tâm, lương tâm sẽ là động lực phát huy cái thiện, sự hy sinh để cứu người, một ngành nghề đòi hỏi sự cẩn thận, chuyên tâm, đạo đức nghề nghiệp là nền tảng, là niềm tin để con người yêu lao động cống hiến cho hạnh phúc nhân loại...

Thực tế cho thấy, những tác động của quá trình mở cửa, hội nhập, giao lưu quốc tế, của nền kinh tế thị trường, của khoa học - công nghệ, của đồng tiền, danh vị và lợi ích cá nhân, lợi ích nhóm đang tạo ra những hệ lụy, làm tổn hại và suy thoái đạo đức ở nhiều ngành nghề, lĩnh vực gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển của xã hội. Sự xuống cấp nghiêm trọng về đạo đức xã hội nói chung, đạo đức nghề nghiệp nói riêng của một bộ phận không nhỏ cán bộ, công chức, viên chức ở các ngành nghề khác nhau đặt ra nhiều vấn đề về văn hóa ứng xử, về mối quan hệ giữa con người với con người, giữa cá nhân với cộng đồng với những hệ lụy mà nó mang lại đang giống lên một hồi chuông cảnh tỉnh đối với toàn xã hội. Điều đó đòi hỏi chúng ta phải nhìn nhận lại, xem xét lại và đánh giá lại vai trò thực sự của đạo đức

nghề nghiệp và đặt nó xứng đáng với vị trí và tầm quan trọng vốn có của nó. Chỉ khi nào đạo đức nghề nghiệp trong mọi ngành nghề được coi trọng, được thực hiện nghiêm túc thì khi đó các ngành nghề mới có cơ hội phát triển mạnh mẽ, mới khẳng định được mình và đóng góp xứng đáng vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Và cũng chỉ khi nào đạo đức nghề nghiệp được bản thân người lao động coi trọng và tuân thủ, lao động của họ mới thực sự vinh quang và đạt được thành công theo đúng nghĩa của nó.

### 3. Kết luận

Như vậy, đạo đức nghề nghiệp là nhân tố cơ bản có vai trò quyết định nhất đến sự thành công trong hoạt động nghề nghiệp của mỗi con người vì sự phát triển và tiến bộ của nhân loại. Đánh mất đạo đức nghề nghiệp là

con người đã đánh mất giá trị tồn tại đích thực của bản thân mình bởi vì chỉ có thông qua hoạt động nghề nghiệp con người mới khẳng định được vị trí và vai trò của mình trong xã hội, mới góp phần vào việc xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc để đưa “nước ta trở thành một nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa”. □

#### Tài liệu tham khảo

- [1]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập 1, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật.
- [2]. C.Mác - *Sức sống mùa xuân* (1983), Nxb Thanh niên, Hà Nội.
- [3]. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2010), *Luật Viên chức*.
- [4]. Viện Ngôn ngữ, Trung tâm Từ điển học (2003), *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng.

## PROFESSIONAL ETHICS AND THE ROLE OF ETHICS IN THE PROFESSIONAL ACTIVITIES

Bui Thi Thuy Duong

Hanoi University of Mining & Geology

Email: buithuyduong@gmail.com

**Abstract:** Professional activities are the most important way of life for the humans. In order to achieve high professional performance, the people need to adhere to the standards of professional ethics. Through the concepts of ethics and profession, the article clarifies the basic contents of the concept of professional ethics, the function of professional ethics to see the role of professional ethics in the current context.

**Keywords:** Role, ethics, profession.